UBND ĐẶC KHU CÔ TÔ
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Số: 857/QĐ-MNCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cô Tô, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cô Tô về việc phê duyệt nhu cầu và giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026; Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 trường Mầm non Cô Tô (có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Phó hiệu trưởng, trưởng các tổ, bộ phận chuyên môn, Phụ trách kế toán thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3(T/h);
- Lưu VT,KT./.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D ĐẶC KHU CÔ TÔ T.P QUẢNG NINH
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Nguyễn Thị Hường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 05 tháng 11 năm 2026 tại trường Mầm non Cô Tô.

I. Thành phần lập biên bản gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hường - Hiệu trưởng
2. Bà Lê Thị Bích Ngọc - Phó Hiệu trưởng
3. Ông Vũ Văn Lợi - Tổ trưởng tổ VP
4. Đỗ Thị Hà - Thư ký
5. Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Tổ trưởng tổ CM
6. Bà Nguyễn Thị Len - Tổ phó tổ CM
7. Ông Nguyễn Văn Phương - Kế toán

II. Nội dung biên bản:

1. Tiến hành niêm yết công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 của Trường Mầm non Cô Tô.

(Có biểu chi tiết đính kèm)

- Công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026; Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ năm 2026 đã được thông qua tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin Trường Mầm non Cô Tô.

III. Thời gian công khai:

- Thời gian niêm yết: 30 ngày (Từ ngày 05/11/2026 đến 04/12/2026)
- Hình thức công khai: Tại Bảng tin của nhà trường, trang Website của nhà trường.
- Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày và thông qua cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ	HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Hà	Nguyễn Thị Hường

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

Bà Lê Thị Bích Ngọc - Phó Hiệu trưởng

Ông Vũ Văn Lợi - Tổ trưởng tổ VP

Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Tổ trưởng tổ CM

Bà Nguyễn Thị Len - Tổ phó tổ CM

Ông Nguyễn Văn Phương - Kế toán

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ **Mẫu biểu số 74**

Chương 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 857QĐ-MNCT ngày 05/11/2026 của Trường Mầm non Cô Tô)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp…..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**631.600.000**
1	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	

-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**631.600.000**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	631.600.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3.1	Dự án A	

3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	

7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 05 tháng 11 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D KHU CÔ TÔ T.P QUẢNG NINH
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Nguyễn Thị Hường